

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị L; sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 04/5/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2020, bản tự khai và tại phiên tòa chị Võ Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L kết hôn với anh Nguyễn Huy T trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/8/2014 tại UBND xã B (nay là xã B), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì đến tháng 02/2017 thì anh T đi vào Nam làm ăn và từ đó đến nay không liên lạc về với gia đình. Khi đi anh T không cất chuyển hộ khẩu, không xin giấy tạm vắng. Ngày 04/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS tuyên bố anh Nguyễn Huy T mất tích. Vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, hạnh phúc không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Huy T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Uyên N, sinh ngày 18/9/2014, hiện con đang sống với chị L. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Võ Thị L và bị đơn anh Nguyễn Huy T. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị L kết hôn với anh Nguyễn Huy T trên cơ sở tình yêu tự nguyện và được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2014 tại UBND xã B (nay là xã B), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trong quá trình vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, nhưng từ khi anh T đi khỏi nơi cư trú (02/2017) đến nay đã được gần 04 năm mà không về nơi cư trú, không liên lạc với vợ con, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và chị L xác định hiện nay chị không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho chị L, cần chấp nhận cho chị L ly hôn với anh Nguyễn Huy T là có cơ sở.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Uyên N, sinh ngày 18/9/2014. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu N cần tiếp tục giao cháu cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) theo nguyện vọng của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Võ Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Võ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Võ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

2. Giao con chung Nguyễn Uyên N, sinh ngày 18/9/2014 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh Nguyễn Huy T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Chị Võ Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; số tiền này chị L đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006052 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Võ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Huy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng